

BÁO CÁO
Thường niên năm học 2022-2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Phạm Trần.

2. Cổng thông tin điện tử:

- **Địa chỉ trụ sở chính:** Thôn Quang Bị, Xã Phạm Trần, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0984.880.554

- **Địa chỉ thư điện tử:** thcsphamtranglhd@gmail.com

- **Địa chỉ trang tin điện tử:** gl-thcsphamtran.haiduong.edu.vn

3. Loại hình của nhà trường: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

Sứ mạng: Hành động vì sự tiến bộ của mỗi thành viên để kiến tạo ngôi trường thực sự hạnh phúc.

Tầm nhìn: Ngôi trường đang từng ngày đổi mới để chất lượng giáo dục trong hệ thống các trường công lập huyện Gia Lộc, từ đó tạo đà cho sự phát triển chất lượng mũi nhọn.

Là trường có những bước tiến rõ rệt trong kiến tạo hạnh phúc cho từng thành viên và tiến tới xây dựng ngôi trường thực sự hạnh phúc.

- **Mục tiêu của nhà trường**

+ **Mục tiêu chung:**

Duy trì, phát triển các tiêu chuẩn nhà trường đạt chuẩn quốc gia, trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành.

+ **Mục tiêu cụ thể:**

*** Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngày càng phát triển.

+ Phổ cập ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy.

+ Cán bộ quản lý có trình độ

+ 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, đáp ứng các yêu cầu giáo dục.

*** Học sinh:**

Quy mô: Số lớp học: 8 lớp, Số học sinh: 311 em

Chất lượng học tập:

- + 65% HS trở lên có học tập giỏi, xuất sắc
- + Không có HS yếu.
- + Thi đỗ lớp 10 công lập: 50% (50 % năm trước)
- + 10 HS đạt giải trong các kì thi HS giỏi huyện (Đây là tiến bộ vượt bậc so với năm trước, năm học 2021-2022 trường có 2 em học sinh giỏi huyện), nâng thứ hạng toàn đoàn từ thứ 19 lên thứ 13 trong huyện.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

- + 97% rèn luyện tốt (96.5% năm học trước).

- Không có HS yếu về đạo đức.

- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, tình nguyện.

*** Cơ sở vật chất:**

Phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng được sửa chữa, xây dựng bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học đạt chuẩn.

Môi trường sư phạm đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp.

a. Quá trình thành lập và phát triển:

- + Trường được thành lập năm 1965.

- + Sửa chữa và xây mới năm 2011.

- + Trong 5 năm học trở lại đây: là Tập thể Lao động tiên tiến

- + Năm 2022: nhà trường được công nhận Chuẩn quốc gia mức độ II, đạt Kiểm định chất lượng mức độ 3.

- + Năm 2023: Đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến năm học 2022-2023.

b. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ tên: Đoàn Văn Ái Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Quang Bị - Xã Phạm Trấn – Huyện Gia Lộc – Hải Dương

Số điện thoại: 0984.880.554

Địa chỉ thư điện tử: thcsphamtranglhd@gmail.com

c. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định công nhận hội đồng trường:

Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện Gia Lộc về việc thành lập Hội đồng trường THCS Phạm Trấn huyện Gia Lộc

b. Quyết định điều động bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng.

Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND huyện Gia Lộc về việc luân chuyển bổ nhiệm chức danh hiệu trưởng trường THCS Phạm Trấn.

Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND huyện Gia Lộc về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Phạm Trấn.

c. Quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục, chức năng nhiệm vụ quyền hạn. Sơ đồ tổ chức bộ máy

+ Chức năng: Trường THCS Phạm Trăn là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

+ Trường THCS Phạm Trăn chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của UBND huyện Gia Lộc. Đồng thời trường chịu sự quản lý của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lộc về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Trung học phổ thông nhiều cấp học.

+ Nhiệm vụ: Trường THCS Phạm Trăn thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường THCS được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.
- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

*Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường

II. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thống kê đội ngũ giáo viên, nhân viên toàn thời gian theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp và hoàn thành bồi dưỡng hàng năm

TT	Đội ngũ giáo viên	Số lượng	Trình độ				Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành Bồi dưỡng hàng năm	
			CD	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	SL Khá	Tỉ lệ %	SL Tốt	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Cán bộ quản lý	2										
	Hiệu trưởng	1		1					1	100%	1	100%
	Phó Hiệu trưởng	1		1					1	100%	1	100%
2	Giáo viên	13					3	23,1	10	76,9%	13	100%
	Giáo viên THCS hạng I											
	Giáo viên THCS hạng II	6		6					6	100%	6	100%
	Giáo viên THCS hạng III	6		6			2	33,3 %	4	66,7%	6	100%
	Giáo viên HĐ	1		1			1	100 %			1	100%
3	Nhân viên	4										
	Thiết bị thí nghiệm	1	1									
	Thư viện	1		1								
	Kế toán	1		1								
	Văn thư	1		1								
	Y tế học đường	0										
	Bảo vệ, giám thị, tâm lý học đường	1										
Tổng		17	1	16								

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

a	Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với Yêu cầu tối thiểu theo quy định	Số lượng	Bình quân
a.1	Điểm trường	1	

a.2	Diện tích khu đất xây dựng trường	8360 m ²	
a.3	Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh		24,6m ² /HS
b	Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định	Số lượng	Yêu cầu tối thiểu theo quy định
b.1	Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị	10	
b.2	Khối phòng học tập	9	
b.3	Khối phòng hỗ trợ học tập	7	
b.4	Khối phụ trợ		
b.5	Khu sân chơi, thể dục thể thao	1700 m ²	5m ² /HS
b.6	Khối phục vụ sinh hoạt		
b.7	Hạ tầng kỹ thuật		
c	Số thiết bị dạy học hiện có	8	
	Khối lớp 6	2 bộ/khối	
	Khối lớp 7	2 bộ/khối	
	Khối lớp 8	2 bộ/khối	
	Khối lớp 9	2 bộ/khối	

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Ngữ văn 6 - Tập một (Kết nối)
2	Ngữ văn 6 - Tập hai (Kết nối)
3	Toán 6 - Tập một (Kết nối)
4	Toán 6 - Tập hai (Kết nối)
5	Giáo dục công dân 6 (Kết nối)
6	Lịch sử và Địa lí 6 (Kết nối)
7	Khoa học tự nhiên 6 (Kết nối)
8	Công nghệ 6 (Kết nối)
9	Tin học 6 (Kết nối)
10	Giáo dục thể chất 6 (Kết nối)
11	Âm nhạc 6 (Kết nối)
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Kết nối)
13	Tiếng Anh 6, tập một GlobalSuccess (Kết nối)

14	Tiếng Anh 6, tập hai GlobalSuccess (Kết nối)
15	Mĩ thuật 6 (Kết nối)

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 7

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Ngữ văn 7, tập 1 (Kết nối)
2	Ngữ văn 7, tập 2 (Kết nối)
3	Toán 7, Tập một (Kết nối)
4	Toán 7, Tập hai (Kết nối)
5	Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối)
6	Lịch sử và Địa lý 7 (Kết nối)
7	Giáo dục công dân 7 (Kết nối)
8	Âm nhạc 7 (Kết nối)
9	Mĩ thuật 7 (Kết nối)
10	Tin học 7 (Kết nối)
11	Công nghệ 7 (Kết nối)
12	Giáo dục thể chất 7 (Kết nối)
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Kết nối)
14	Tiếng Anh 7 GlobalSuccess (Kết nối)

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8, 9 – Sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông cũ.

IV. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương (SGDĐT Hải Dương)

Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

Mức độ đạt kiểm định: cấp độ 3

Thời gian hiệu lực: 5 năm, từ ngày 23 tháng 12 năm 2022 đến ngày 23 tháng 12 năm 2027.

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2022 - 2023

Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

- Kết quả tuyển sinh năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực tế	Ghichú
1	Khối lớp 6	82	82	

- Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối năm học 2022- 2023

STT	Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Số lớp	2	2	2	2
2	Số học sinh	82	80	88	63
3	Số HS bình quân/lớp	41	40	44	31,5
4	Số HS học 02 buổi/ngày				
5	Số HS nữ	31	41	43	31
6	HS người dân tộc	0	0	0	0
7	HS khuyết tật, hoà nhập	0	0	0	0
8	Học sinh Đi (-); Đến (+)	-2	0	0	0
9	Học sinh thuộc diện chính sách, nghèo...	3	3	4	2
10	Sĩ số cuối năm	80	80	88	63

+ Kết quả học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp, HS tốt nghiệp THCS, HS trúng tuyển vào các trường THPT công lập.

STT	Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Số lớp	2	2	2	2
2	Số học sinh	80	80	88	63
3	Số HS được lên lớp	80	80	88	63
4	Số HS tốt nghiệp THCS				63
5	Số HS trúng tuyển THPT (công lập)				25
6	Số HS học THPT các hệ				38

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

***Các khoản thu và mức thu:**

Căn cứ vào Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ công văn số 1569/SGDDĐT-KHTC ngày 08/9/2022 của Sở GD&ĐT Hải Dương về việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ trong nhà trường năm học 2022-2023; Công văn số 706/UBND-GD&ĐT ngày 21/9/2022 của UBND huyện Gia Lộc về việc thu học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số: 199/PGDDĐT ngày 22/9/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lộc V/v Hướng dẫn tổ chức tăng cường quản lý thu chi trong nhà trường..

* Mức thu học phí: 85.000đ/tháng

Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học. Nhà trường thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021. (Số học sinh được miễn giảm học phí 11 (thuộc diện Nghèo, cận nghèo, con thương binh, học sinh khuyết tật...). Ngoài ra nhà trường vẫn luôn tích cực vận động các tổ chức, cá nhân ủng hộ các em có hoàn cảnh khó khăn, từ những bộ quần áo, sách vở đến xe đạp.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Kết quả xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Đối với lớp 6, lớp 7: Công tác triển khai dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, nhất là đối với môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương ...

a) Tổ chức dạy môn KHTN lớp 6, lớp 7: Nhà trường phân công giáo viên đúng chuyên môn đảm nhiệm, bố trí và xếp thời khóa biểu cho giáo viên dạy lần lượt theo các chủ đề SGK môn KHTN6,7 theo hình thức cuốn chiếu.

b) Tổ chức dạy môn Lịch sử và Địa lý lớp 6,7: Nhà trường bố trí và xếp TKB cho giáo viên dạy phân môn Lịch sử và Địa lý lớp 6,7 đảm bảo mỗi phân môn được bố trí dạy học đảm bảo thực hiện tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Cứ 4 tuần BGH lại thay đổi thời khóa biểu một lần để đảm bảo thời lượng của phân môn Lịch sử và Địa lý mỗi khối tương đương nhau. Cụ thể tuần 1 đến tuần 4 BGH bố trí xếp TKB để học sinh khối 6 được học: 1 tiết phân môn Lịch sử và 2 tiết phân môn Địa lý trong một tuần; học sinh khối 7 học 2 tiết phân môn Lịch sử và 1 tiết phân môn

Địa lý trong 1 tuần. Từ tuần 5 đến tuần 8 lại bố trí đối ngược lại,...Cứ như thế đảm bảo trong một học kỳ mỗi phân môn được thực hiện tương đương về thời lượng.

c) Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo đúng văn bản chỉ đạo của cấp trên. Phân công các đồng chí giáo viên ngữ văn, GV chủ nhiệm khối 6,7 kết hợp với cán bộ phụ trách đoàn đội xây dựng kế hoạch và thực hiện HĐTN,HN. Hình thức tổ chức các HĐTN,HN đa dạng, phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện HĐTN,HN:

Thuận lợi: Giáo viên được phân công phụ trách triển khai thực hiện các HĐTN,HN đa số đều nhiệt tình trách nhiệm. Học sinh tích cực hăng hái tham gia các hoạt động.

Khó khăn: Nghiệp vụ bộ môn HĐTN,HN của GV không được đào tạo cơ bản nên kỹ năng bị hạn chế. Mặt khác tài liệu về tổ chức các chủ đề của HĐTN,HN trong các tiết chào cờ đầu tuần và các tiết sinh hoạt lớp của khối 6,7 không có nhiều nên giáo viên đều phải tự tìm hiểu và nghiên cứu dẫn đến kết quả chưa cao.

d) Nội dung giáo dục địa phương

BGH nhà trường chỉ đạo các đ/c dạy các môn Lịch sử và Địa lý khối 6,7; Ngữ văn 6,7 căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của cấp để xây dựng kế hoạch dạy môn GDĐP 6 thực hiện ngay từ tuần 11 học kỳ I, dạy vào buổi chiều, mỗi tuần học sinh học 1 buổi 3 tiết đến hết chương trình học kỳ I. Sang học kỳ 2 nhà trường thực hiện dạy GDĐP7 đảm bảo 1 tiết/tuần và xếp trực tiếp vào TKB chính khóa.

- Đối với lớp 8,9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006: Nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình 35 tuần theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020; thực hiện chương trình địa phương; dạy tự chọn; dạy học theo chủ đề. Đối với các lớp 8,9. Nhà trường tổ chức dạy học tự chọn theo chủ đề với nội dung bám sát và nâng cao chủ yếu là Toán, Ngữ văn đảm bảo thời lượng 2 tiết/tuần. Kết quả môn học tự chọn đánh giá theo Thông tư 26.

Dạy học phân hóa học sinh: Nhà trường chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch. 100% các trường đều có kế hoạch dạy học phân hóa học sinh theo quy định, giao cho từng GV bộ môn xây dựng và lên kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém. Ban giám hiệu các trường đã đặc biệt quan tâm đến công tác này so với năm học trước về khảo sát, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phụ đạo trong dạy học chương trình chính khóa và dạy thêm học thêm.

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm tổ chức trong chương trình giáo dục của nhà trường, trong phong trào xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục lồng ghép khác...

Nhà trường coi trọng công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục: hoạt động đội, sinh hoạt chào cờ đầu tuần;

ban hành bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường làm định hướng xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục lồng ghép khác...

Công tác giáo dục thể chất, giáo dục hòa nhập: dạy đủ, đúng chương trình, kế hoạch giáo dục môn TD với khối 8,9; GDTC với khối 6,7. Tổ chức có nền nếp hoạt động TDGG, các hoạt động thể dục thể thao như cầu lông: phối hợp với Câu lạc bộ cầu lông xã trang bị thảm thi đấu cho 02 sân luyện tập cầu lông tại nhà đa năng, trang bị 05 bộ cờ vua, phát triển phong trào luyện tập và phát triển môn Cờ vua trong học sinh...

Giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật:Năm học 2022- 2023 trường có 01 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở lớp 8A, nhà trường đã bố trí đội ngũ giáo viên tạo điều kiện tốt nhất để học sinh khuyết tật được học hoà nhập và có thể học lên sau THCS. Có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi thường xuyên, có đề kiểm tra riêng cho học sinh khuyết tật, việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật theo đúng quy định.

2. Kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học

- Kết quả triển khai đổi mới xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn 1036/SGDĐT-GDTrH; ứng dụng CNTT, áp dụng các phần mềm, thiết bị dạy học số vào quá trình giảng dạy;

- Đổi mới phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử và Ngữ văn;

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục; triển khai giáo dục STEM ...

3. Kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT; Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT; triển khai kiểm tra, đánh giá theo ma trận, đặc tả đề kiểm tra; Thực hiện chế độ kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 26/2020/BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; riêng khối lớp 6,7 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT.

Nhà trường thực hiện tốt việc KTĐG theo tinh thần của công văn số 272/PGDĐT-THCSV/v hướng dẫn kiểm tra, đánh giá khảo sát chất lượng cuối năm học 2022 - 2023,

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy: 100% cán bộ giáo viên soạn giáo án vi tính, tạo điều kiện để giáo viên giảng dạy bằng giáo án điện tử. Kết quả 100% giáo viên đã ứng dụng tốt CNTT trong dạy học. Phần đầu sang học kì II, giáo viên tiến hành ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý dạy học đạt được kết quả tốt hơn nữa.

Việc cập nhật các báo cáo, số liệu trên CSDLN được thực hiện thường xuyên. Dữ liệu trong các bảng biểu trên CSDLN Triển khai bổ sung tương đối đầy đủ mềm Smas.

- Đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá, các giải pháp về kiểm tra đánh giá nhằm đảm bảo đánh giá chính xác, công bằng, khách quan, phản ánh đúng trình độ, năng lực học sinh;

- Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá môn Lịch sử và Ngữ văn: Triển khai thực hiện đúng hướng dẫn của PGD, SGD.

- Kết quả kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh: Năm học 2022-2023 nhà trường thực hiện kiểm tra đánh giá theo TT 22/2021/TT-BGDĐT với lớp 6,7, TT58/2011 và TT 26/2020/BGDĐT với lớp 8,9.

+Kết quả:

Học lực (Học tập)	Hạnh kiểm (Rèn luyện)
- Giỏi, Tốt: 80 em (25.8%)	- Tốt: 217 em (70%)
- Khá: 159 em (51,3%)	- Khá: 76 em (24.5%)
- TBình (Đ): 70 em (20,6%)	- TBình (Đ): 13 em (4,2%)
- Yếu: 1 em (0,3%)	- Yếu(CĐ): 4 em (1,3%)

4. Kết quả dạy học tiếng Anh theo Công văn số 156/CV- PGDĐT ngày 26/8/2022 của PGD&ĐTV/v Hướng dẫn dạy học tiếng Anh năm học 2022-2023. Lớp 6,7 dạy tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 và sử dụng SGK lớp 6 thực hiện theo QĐ số 1071/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt SGK lớp 1; 2; 6; lớp 7 thực hiện theo QĐ số 832/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt SGK lớp 3; 7; 10. cho 160 em; dạy học tiếng Anh chương trình 10 năm cho 151 em học sinh lớp 8,9.

5. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm học thêm, dạy 2 buổi/ngày:

Nhà trường thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu trong chương trình chính khóa. Phân đối tượng theo kế hoạch dạy bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu trong kế hoạch dạy thêm học thêm theo đúng quy định của UBND tỉnh Hải Dương về dạy thêm học thêm trong nhà trường. Kết quả 06/08 học sinh khối 9 được công nhận học sinh giỏi cấp huyện.

6. Công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Kết quả thực hiện chương trình hoạt động giáo dục hướng nghiệp theo quy định của Bộ GDĐT đối với học sinh lớp 9; công tác định hướng phân luồng học sinh sau TNTHCS, TNTHPT, định hướng nghề cho học sinh lớp 8,9 theo quy định;

- Nhà trường đã triển khai cuộc thi Học sinh sinh viên với ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp do liên ngành SGD – Tỉnh đoàn Hải Dương tổ chức..

7. Kết quả tham gia các kì thi, cuộc thi

Nhà trường đã tích cực tham gia các cuộc thi do ngành, liên ngành tổ chức: Thi sáng tạo KHKT cấp huyện; cuộc thi’’ An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai’’,

cuộc thi tiếng Anh IOE kết quả có 7 em đạt giải cấp trường, cuộc thi “ Sân chơi toán học VioEdu” nhiều học sinh tham gia song chưa đạt giải...

+ Thi HSG khối 9: 06 em được công nhận HSG huyện.

+ Thi điền kinh cấp huyện vào 24/11/2022 có 03 học sinh đạt giải (3 giải ba); 01 em được chọn thi tỉnh nhưng không đạt giải.

+ Tham gia giải Cờ vua học sinh THCS có 01 em đạt giải ba.

8. Hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học

- Triển khai thực hiện đầy đủ các hướng dẫn của các cấp.

- Tăng cường khai thác các thông tin trên các kênh để nắm bắt, hiểu biết thêm về hệ thống giáo dục trên thế giới.

Trường THCS Phạm Trấn giữ vững trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Trường hoàn thành Tốt nghiệp vụ, được công nhận Tập thể Lao động tiên tiến. Với kết quả năm học này, hy vọng năm học tới với sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, hội cha mẹ học sinh và sự phấn đấu của học sinh các phong trào hoạt động của nhà trường sẽ khởi sắc hơn./.

Nơi nhận:

- Phòng GD (để BC);
- Đăng công khai trên web nhà trường;
- Lưu: VT.

